

Phần: 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm	: TOPAX 686
Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất	: Không áp dụng.
Mục đích sử dụng	: Chất tẩy rửa
Hạn chế khi sử dụng	: Tham khảo tài liệu về sản phẩm có sẵn hoặc hỏi Đại diện bán hàng tại khu vực của bạn để biết các hạn chế về việc sử dụng và giới hạn
Thông tin về sản phẩm pha loãng	: 2.0 % - 5.0 %
Công ty	: CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Phòng 23.02B, Tầng 23, tháp B, Tòa nhà Viettel Số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam TEL: +84 28 3528 5100 FAX: +84 28 3528 5101
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: +(84) 24 4458 1938
Ngày ban hành	: 16.10.2024

Phần: 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT
Phân loại theo GHS
Sản phẩm nguyên chất

Ân mòn/kích ứng da	: Cấp 1B
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	: Cấp 1
Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 1
Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 2

Sản phẩm pha loãng

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 2
Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 3

Các yếu tố nhãn theo GHS
Sản phẩm nguyên chất

Hình đồ cảnh báo :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo các nguy cơ : Gây bỏng da nghiêm trọng và hỏng mắt.
Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.
Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa:

Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

Sơ cứu/Cấp cứu:

NEU NUỐT PHẢI: Súc miệng. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. **NEU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc):** Cởi bỏ ngay tất cả các quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước. **NEU HÍT PHẢI:** Di chuyển nạn nhân tới chỗ không khí thoáng mát và thoải mái để thở. Nhanh chóng gọi đến TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC hoặc bác sỹ và xin tư vấn. **NEU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Thu hồi chất tràn đổ.

Lưu trữ:

Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Sản phẩm pha loãng

Cảnh báo các nguy cơ

: Độc đối với sinh vật thủy sinh.
Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa:

Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác

: Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo.

Phần: 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất

: Hỗn hợp chất

Tên hóa học

natri hypochlorite
Lauryl dimethylamin oxit
Kali hydroxide

Số CAS

7681-52-9
1643-20-5
1310-58-3

Nồng độ: (%)

5 - 7
1.5 - 2.5
1 - 1.5

Sản phẩm pha loãng

Tên hóa học

natri hypochlorite

Số CAS

7681-52-9

Nồng độ: (%)

0.25 - 0.5

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt

: Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da

: Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Xúc miệng bằng nước. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	: Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
Bảo vệ người sơ cứu	: Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
Lưu ý đối với bác sỹ điều trị	: Điều trị theo triệu chứng.
Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài	: Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Sản phẩm pha loãng

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt	: Rửa bằng thật nhiều nước.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	: Rửa bằng thật nhiều nước.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	: Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Sản phẩm nguyên chất

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp	: Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Các phương tiện chữa cháy không thích hợp	: Được biết là chưa xảy ra.
Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa	: Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
Các chất độc được sinh ra khi bị cháy	: sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau Carbon ôxit Nitơ ôxit (NOx) Ôxit photpho
Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa	: Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
Các phương pháp cứu hỏa cụ thể	: Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sản phẩm nguyên chất

Sự phòng ngừa, các thiết bị	: Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực
-----------------------------	--

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp

hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường

: Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

: Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp

: Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường

: Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

: Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Sản phẩm nguyên chất

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

: Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

: Không lưu giữ gần axit. Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ

: 0 °C tới 40 °C

Sản phẩm pha loãng

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

: Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

: Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Dạng phơi nhiễm	Nồng độ cho phép	Cơ sở
Kali hydroxide	1310-58-3	TWA	0.5 mg/m ³	Việt Nam. OELs
		STEL	1 mg/m ³	Việt Nam. OELs

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ
Kính che mặt
- Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:
Loại găng chuẩn.
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.

cao su butyl
Cao su nitrile
Neoprene không được hỗ trợ
- Bảo vệ da : Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ
- Bảo vệ hô hấp : Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.
Bộ lọc kết hợp đa mục đích
- Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

	Sản phẩm nguyên chất	Sản phẩm pha loãng
Trạng thái	: thể lỏng	thể lỏng
Màu sắc	: trong suốt, màu vàng nhạt	màu vàng nhạt
Mùi	: Clo	Clo
Độ pH	: 13.0 - 14.0, (100 %)	11.3 - 11.8
Điểm cháy	: Không áp dụng., Không duy trì sự cháy	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C	
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu	
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng.	
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu	
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng tương đối	: 1.1 - 1.14	
Khả năng hòa tan trong nước	: hòa tan được	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu	
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: chưa có dữ liệu	
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu	
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu	
Độ nhớt, động học	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu	
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu	
VOC	: chưa có dữ liệu	

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Tính phản ứng	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Tính ổn định	: Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo.
Các điều kiện cần tránh	: Được biết là chưa xảy ra.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Vật liệu không tương thích : Axit
Các kim loại
Các chất hữu cơ

Các sản phẩm phân hủy nguy hại : Trong trường hợp hỏa hoạn, hãy xem Mục 5

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể. : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Sản phẩm nguyên chất

Mắt : Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Da : Gây bỏng da nặng.

Ăn uống : Gây bỏng rát đường tiêu hóa.

Hít phải : Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.

Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Sản phẩm pha loãng

Mắt : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Da : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Ăn uống : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Hít phải : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt : đỏ, Đau, Ăn mòn

Tiếp xúc với da : đỏ, Đau, Ăn mòn

Nuốt phải : Ăn mòn, Đau bụng

Hít phải : Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Tiếp xúc với da : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Nuốt phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Hít phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng : Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg

Độc tính cấp do hít phải : chưa có dữ liệu

Độc tính cấp qua da : chưa có dữ liệu

Kích ứng/ăn mòn da : chưa có dữ liệu

Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt : chưa có dữ liệu

Nhạy cảm với hô hấp hoặc da : chưa có dữ liệu

Tác nhân gây ung thư : chưa có dữ liệu

Các ảnh hưởng tới sinh sản : chưa có dữ liệu

Khả năng gây đột biến tế bào mầm : chưa có dữ liệu

Độc tính gây quái thai : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc một lần : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc lặp lại : chưa có dữ liệu

Độc tính hô hấp : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc tính cấp qua da : natri hypochlorite
LD50 Thỏ: > 10,000 mg/kg

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc sinh thái

Sản phẩm nguyên chất

Tác động tới môi trường : Rất độc đối với sinh vật thủy sinh. Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Sản phẩm pha loãng

Tác động tới môi trường : Độc đối với sinh vật thủy sinh. Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá : Lauryl dimetylamin oxit

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

96 h LC50 *Lepomis macrochirus* (Cá thái dương bluegill): 31.8 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác : natri hypochlorite
và các động vật không : 48 h EC50 Invertebrata air: 0.071 mg/l
xương sống thủy sinh khác

Lauryl dimetylamin oxit
48 h EC50 *Daphnia magna* (Bọ nước): 3.9 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Không thải bỏ các thùng chứa hóa chất hoặc đã qua sử dụng vào cống rãnh nước mưa, đường nước tự nhiên hoặc đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Không thải bỏ các thùng chứa hóa chất hoặc đã qua sử dụng vào cống rãnh nước mưa, đường nước tự nhiên hoặc đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Số-UN : 3266
Tên vận chuyển thích hợp : CHẤT LỎNG ẮN MÒN, BAZƠ, VÔ CƠ, N.O.S
(Kali hydroxide, natri hypochlorite)
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : III
Nguy hại với môi trường : Có

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 3266
Tên vận chuyển thích hợp : CHẤT LỎNG ẮN MÒN, BAZƠ, VÔ CƠ, N.O.S
(Kali hydroxide, natri hypochlorite)
Hạng : 8
Nhóm đóng gói : III
Chất ô nhiễm đại dương : Có

Phần: 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Hóa chất phải lập, chuyển giao, lưu giữ phiếu kiểm soát, mua bán hóa chất độc.
Luật hóa chất số 06/2007 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 ngày 21 tháng 11 năm 2007
Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp
Nghị định số 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/04/2020: Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa
Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất
Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ công thương quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm QCVN 05A:2020/BCT

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :
chưa được xác định

Danh sách các chất nội địa của Canada :
Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :
Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :
Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :
chưa được xác định

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

TOPAX 686

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :
chưa được xác định

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :
Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :
Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Tồn kho hóa chất của Đài Loan :
Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Phần: 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày ban hành : 16.10.2024
Ngày ban hành đầu tiên : 27.05.2016
Phiên bản : 1.7
Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.